

UBND HUYỆN THANH MIỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục cuối năm của trường tiểu học, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh	Đảm bảo đúng quy định (122 học sinh)	Đảm bảo đúng quy định (115 HS)	Đảm bảo đúng quy định (91 HS)	Đảm bảo đúng quy định (115 HS)	Đảm bảo đúng quy định (103 HS)
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học	35 tuần thực học
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Họp Cha mẹ học sinh 3 lần/ năm, thường xuyên trao đổi thông tin giữa gia đình và nhà trường qua các phương tiện: điện thoại, email,... gặp gỡ trực tiếp. -Thực hiện nghiêm túc các nội quy của nhà trường				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	Tổ chức các hoạt động NGLL, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh thuộc diện chính sách theo quy định. (Từ các nguồn Chữ thập đỏ, Hội khuyến học...)				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	99,63% học sinh đạt năng lực, phẩm chất. 100% HS có sức khỏe tốt . 98,4% học sinh lớp 1,2,3,4 hoàn thành chương trình lớp học. 99,3% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình Tiểu học				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	100% học sinh học hoàn thành chương trình lớp học có khả năng tiếp tục theo học ở các lớp trên				

Lê Hồng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Phương

UBND HUYỆN THANH MIỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế của trường, năm học 2024 - 2025

STT	Nội dung	Tổng số	Chia ra theo khối lớp				
			Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Tổng số học sinh	546	122	115	91	115	103
II	Số học sinh học 2	546	122	115	91	115	103
III	lực	546	122	115	91	115	103
	Đạt:	369	91	52	73	71	67
	(tỷ lệ so với tổng số):	67,58%	74,59%	45,22%	80,22%	61,74%	65,05%
	Đạt 1:	174	29	39	43	44	35
	(tỷ lệ so với tổng số):	31,87%	23,77%	33,91%	47,25%	38,26%	33,98%
	Đạt 2:	3	2	0	0	0	1
	(tỷ lệ so với tổng số):	0,55%	1,64%	0,00%	0,00%	0,00%	0,97%
	Số học sinh chia theo	546	122	115	91	115	103
	nhóm chất						
1	Đạt:	372	91	87	56	71	67
	(tỷ lệ so với tổng số):	68,13%	74,59%	75,65%	61,54%	61,74%	65,05%
2	Đạt 1:	171	29	28	35	44	35
	(tỷ lệ so với tổng số):	31,32%	23,77%	24,35%	38,46%	38,26%	33,98%
3	Đạt 2:	3	2	0	0	0	1
	(tỷ lệ so với tổng số):	0,55%	1,64%	0,00%	0,00%	0,00%	0,97%
IV	Số học sinh chia theo kết	546	122	115	91	115	103
	quả học tập						
1	Hoàn thành tốt:	328	77	79	51	61	60
	(tỷ lệ so với tổng số):	60,07%	63,11%	68,70%	56,04%	53,04%	58,25%
2	Hoàn thành:	210	40	36	38	54	42
	(tỷ lệ so với tổng số):	38,46%	32,79%	31,30%	41,76%	46,96%	40,78%
3	Chưa hoàn thành:	8	5	0	2	0	1
	(tỷ lệ so với tổng số):	1,47%	4,10%	0,00%	2,20%	0,00%	0,97%
V	Tổng hợp kết quả cuối năm	546	122	115	91	115	103
1	Lên lớp:	540	119	115	89	115	102
	(tỷ lệ so với tổng số):	98,90%	97,54%	100,00%	97,80%	100,00%	99,03%
	Trong đó:						
	trên mức và trên mức trung bình	327	75	80	51	61	60
a	trên mức						
	(tỷ lệ so với tổng số):	59,89%	61,48%	69,57%	56,04%	53,04%	58,25%
b	Học sinh có đủ p trên khen thưởng	61	5	9	12	15	20
	(tỷ lệ so với tổng số):	11,17%	4,10%	7,83%	13,19%	13,04%	19,42%
2	Kiểm tra lại:	8	5	0	2	0	1
	(tỷ lệ so với tổng số):	1,47%	4,10%	0,00%	2,20%	0,00%	0,97%

Lê Hồng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên và đóng dấu)


Vu Thị Phương

UBND HUYỆN THANH MIỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	19/19	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	19	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ, mượn	0	-
III	Số điểm trường lẻ	0	-
IV	Tổng diện tích đất (m²)	6808	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	2410	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	1002	
2	Diện tích thư viện (m ²)	48	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	450	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	60	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)	48	
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	48	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	32	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	
9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	15	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	4	
1.2	Khối lớp 2	1	
1.3	Khối lớp 3	1	

1.4	Khối lớp 4	1			
1.5	Khối lớp 5	1			
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định				
2.1	Khối lớp 1	0			
2.2	Khối lớp 2	3			
2.3	Khối lớp 3	2			
2.4	Khối lớp 4	3			
2.5	Khối lớp 5	3			
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	29	Số học sinh/bộ		
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác	19	Số thiết bị/lớp		
1	Ti vi	19			
2	Cắt xét	0			
3	Đầu Video/đầu đĩa	0			
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	3			
5	Thiết bị khác...	0			
6					

	Nội dung	Số lượng(m ²)
X	Nhà bếp	15
XI	Nhà ăn	135

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú			
XIII	Khu nội trú			

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	2	0	48
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	2	0	48
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 41/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVII I	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

Lê Hồng, ngày 29 tháng 05 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phương

UBND HUYỆN THANH MIỀN
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2024-2025

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng III	Hạng II	Hạng I	Xuất sắc	Khá	Đạt	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	31	0	0	30	1	0	0							
	I Giáo viên	26							9	13	4	13	13	0	0
	Trong đó số giáo viên chuyên														
1	Tiếng dân tộc														
2	Ngoại ngữ	2			2				1	1					
3	Tin học	1			1					1					
4	Âm nhạc	1			1					1					
5	Mỹ thuật	1				1			1						
6	Thể dục	1			1				1						
	II Cán bộ quản lý										2	2			
1	Hiệu trưởng	1			1						1	1			
2	Phó hiệu trưởng	1			1						1	1			
	III Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	1			1										
3	Thủ quỹ	1			1										
4	Nhân viên y tế														
5	Nhân viên thư viện				1										
6	Nhân viên thiết bị, thí nghiệm	0													
7	Nhân viên công nghệ thông tin	0													
8	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0													
9	...														

Lê Hồng, ngày 29 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên và đóng dấu)



Vũ Thị Phương

UBND HUYỆN THANH MIỀN
TRƯỜNG TH LÊ HỒNG

Số: 76 /QĐ-HT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lê Hồng, ngày 29 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ
cuối năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ HỒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Thông tư Số: 09/2014/TT-BGDĐT ngày 3/6/2014 về quy định về công khai trong Hoạt động của các cơ sở Giáo dục thuộc Hệ thống giáo dục Quốc dân

Xét đề nghị của tập thể cán bộ giáo viên trong trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ trong nhà trường năm học 2024-2025 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận tài chính Nhà trường tổ chức thực hiện quyết định này /.

Nơi nhận:

- Lưu: VT

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Phương